**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:**NGOẠI KHÓA TIẾNG ANH**
* Tiếng Anh: **LANGUAGE SKILLS PRACTICUM**

Mã học phần: FLS3010 Số tín chỉ: 2 (12– 18)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: **NGHE 4, NÓI 4, ĐỌC 4, VIẾT 4**

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần rèn luyện cho người học bước đầu tiếp cận với môi trường làm việc có sử dụng Tiếng Anh; luyện tập các kỹ thuật làm bảng câu hỏi, điều tra, thu thập thông tin, khảo sát thực tế, viết báo cáo và trình bày báo cáo về môi trường làm việc để giúp người học phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, thuyết trình, phân tích đánh giá tình hình thực tế.

**3. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: **Lê Hoàng Duy Thuần** Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0909489204

Email: lhdthuan@gmail.com hoặc thuanlhd@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM Thực hành tiếng, Tầng 4 nhà đa năng

Họ và tên: **Ngô Quỳnh Hoa** Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0983791306

Email: hoanq@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM Thực hành tiếng, Tầng 4 nhà đa năng

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Lý** Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 01226793840

Email: lynt@ntu.edu.vn

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM Thực hành tiếng, Tầng 4 nhà đa năng

**4. Mục tiêu:**

- Giúp người học rèn luyện và trau dồi các kỹ năng giao tiếp ở môi trường thực tế có sử dụng Tiếng Anh.

- Giúp người học phát triển và thuần thục các kỹ năng mềm (làm việc độc lập, làm việc nhóm) phục vụ cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

**Kiến thức**

1. Nắm được đặc điểm của những môi trường thực tế có sử dụng Tiếng Anh.

**Kỹ năng**

1. tham gia điều tra, thu thập và phân tích số liệu, thông tin, khảo sát thực tế ở những địa điểm có sử dụng Tiếng Anh.
2. viết báo cáo, thuyết trình và tham gia đánh giá, phân tích một cách thành thạo về một địa điểm có người sử dụng Tiếng Anh

**Thái độ**

 d) nhận thức được tầm quan trọng của học phần cũng như lượng kiến thức và kỹ năng được rèn luyện trong quá trình tham gia học tập.

 đ) nâng cao ý thức, trách nhiệm và tầm quan trọng của làm việc nhóm, làm việc độc lập

 e) ý thức được việc học tập và rèn luyện ngoại ngữ thường xuyên, suốt đời

**6. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương phápdạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 11.11.21.31.41.5 | Giới thiệu học phần và phương pháp học tậpTầm quan trọng của HPPhương pháp thuyết trình theo nhóm và cá nhânPhương pháp thu thập và xử lý thông tinPhương pháp tiếp cận đối tượngKỹ thuật làm bảng câu hỏi điều tra  | a,d, đ, e | 6 | Diễn giảng | không |
| 22.12.22.32.4 | Khảo sát thực tếLập kế hoạch chi tiết Lập phiếu khảo sátThu thập thông tinPhân tích và xử lý thông tin  | a, b, c, d, đ | 18 | Diễn giảng, thảo luận cá cặp, nhóm, thuyết trình cá nhân, nhóm | Các kế hoạch, phiếu khảo sát theo hướng dẫn của GV |
| 33.13.2 | Thực hiện báo cáoViết báo cáoTrình bày báo cáo | a, b, c, d, đ | 4 | Diễn giảng, thảo luận cá cặp, nhóm, thuyết trình cá nhân, nhóm | Số liệu, thông tin thu thập |
| 4 | Đánh giá và tổng kết | a, b, c, d, đ | 2 | Viết và báo cáo nhóm |  |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích** **sử dụng** |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Michael H.Maerkel | Technical Writing | 2005 | Random House Inc. | Nhà sách | x |  |
| 2 | Mark Powell | Presenting in English | 2011 | Heinle | Nhà sách | x |  |
| 3 | Erica Williams | Presentations in English | 2008 | Harcourt Brace Inc. | Nhà sách |  | x |
| 4 | Harbrace | Writing | 2009 | Harcourt Brace Inc. | Nhà sách |  | x |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- SV có đầy đủ tài liệu và phương tiện, thiết bị điều tra cần thiết.

- SV tham dự đầy đủ (trên 80%) các buổi học và khảo sát thực tế

- SV phải viết báo cáo và trình bày báo cáo theo nhóm và cá nhân.

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 23 – 30 | Thuyết trình nhóm | Các kiến thức, kỹ năng trong các chủ đề 2 và 3 | a, b, c, d, đ, e |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Chuyên cần/thái độ | d, đ, e | 10 |
| 2 | Thuyết trình nhóm | a, b, c | 40 |
| 3 | Báo cáo tổng kết | a, b, c, d, đ | 50 |

 **TRƯỞNG BỘ MÔN CÁC GIẢNG VIÊN**

 ***TS. Trần Thị Minh Khánh ThS. Lê Hoàng Duy Thuần***

 ***ThS. Ngô Quỳnh Hoa***

 ***ThS. Nguyễn Trọng Lý***